

Chữ “dân” và Di chúc Bác Hồ

❖ TRẦN HOÀNG



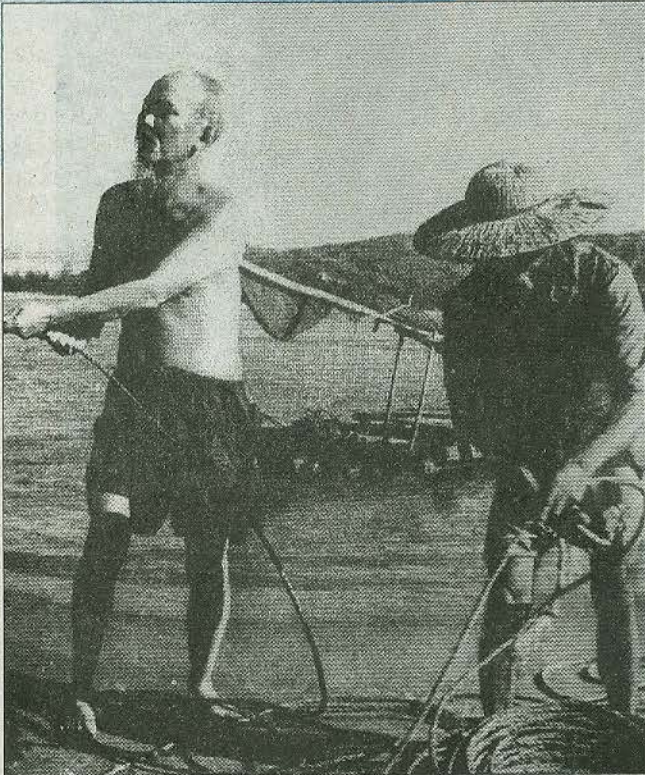
Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Côn Sơn (tháng 2-1965).

➤ Chưa có thống kê cụ thể nhưng nhiều nhà nghiên cứu đã cho rằng, “dân” là một trong những từ được Bác Hồ nhắc đến nhiều nhất trong các bài viết, bài nói lúc sinh thời. Dân là mệnh đề thường trực trong suy nghĩ và hành động của vị lãnh tụ vĩ đại. Bản *Di chúc* lịch sử cũng thấm đẫm tinh thần vì nhân dân của Bác.

Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, người học trò xuất sắc, gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh từng viết: Nói đến bản *Di chúc* thì trước hết phải nói đến Người viết ra nó. “Đó là một con người suốt đời phấn đấu vì một lý tưởng cao đẹp bậc nhất trong thời đại ngày nay mà Lênin đánh giá rất đúng rằng đó là trí tuệ, lương tri và vinh dự của thời đại. Đó là một chiến sĩ phấn đấu không mệt mỏi trong 60 năm trời vì những mục tiêu cao quý của dân tộc Việt Nam là độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, một nhà hoạt động cách mạng kiên cường, bất khuất, vượt qua mọi khó khăn trở ngại, luôn luôn chủ động và nắm bắt thời cơ, nhằm đúng mục tiêu để tiến đến đích”.

Dân là mệnh đề thường trực trong suy nghĩ và hành động của Hồ Chí Minh. TS Trần Viết Hoàn, người cận vệ của Bác Hồ, nguyên Giám đốc Khu di tích Phủ Chủ tịch đã khẳng định như vậy trong một cuộc phỏng vấn gần đây với chúng tôi. Theo ông Hoàn, được gần Bác, ông thấy hầu như ở đâu, làm gì Bác cũng nghĩ đến dân, trong sinh hoạt từ ăn, ở, mặc, đi lại, Bác đều nghĩ đến dân. Khi dân đói, Bác dặn văn phòng, cán bộ là dân ăn độn bao nhiêu phần trăm thì Bác cũng ăn độn bấy nhiêu. Bác yêu cầu chiếu thứ bảy để Bác ăn cháo, dành gạo giúp người nghèo. Khi ăn, không bao giờ Bác để rơi hạt cơm nào. Nhận xét về chi tiết này, Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng viết: “Dùng cơm với CỤ hàng trăm lần, lần nào cũng thấy CỤ tén vén không để rơi một hạt cơm nào, bởi vì CỤ tôn trọng lao động của con người làm ra lúa gạo. Chuyên nhỏ, đức lớn hài hòa ở một con người”.

Năm 1954, từ Việt Bắc trở về Hà Nội, từ chối ở ngôi nhà của toàn quyền Đông Dương để dành làm nhà tiếp khách cho Đảng và Nhà nước, Bác Hồ chọn cho mình gian nhà cấp bốn của người thợ điện. Ngôi nhà một tầng khoảng 50m², ảm thấp, ở bên góc bờ ao trong Phủ Chủ tịch. Nhà đổ mái bằng nên mùa hè rất nóng, còn mùa đông thì lạnh. Năm 1958, Bác mới chuyển sang ở nhà sàn. Ngôi nhà nhỏ, không sơn son thếp vàng, không ngọc ngà châu báu mà vẫn “lộng gió thời đại”, trở thành biểu tượng của sự giản dị, thanh cao của một vĩ nhân hiếm có trong lịch sử.



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng ngư dân đánh bắt cá (tháng 7-1960).

Ảnh tư liệu

Bác cũng chỉ có vài bộ quần áo cũ, có chiếc đã sờn, chiếc chiếu nằm cũng đã rách và đôi dép cao su đã sửa nhiều lần. Phương tiện đi lại của Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước chỉ là chiếc xe ô tô cũ do nhân dân Liên Xô tặng. Xe cũ, có lần vòng tay lái bị rách nhưng chưa kịp thay, đồng chí lái xe vẩy nước hoa cho đỡ mùi cao su từ chỗ bị rách. Bác phát hiện và bảo: Không phải Bác không thích nước hoa, nhưng dân còn nghèo khổ, mình dùng nước hoa sao đành...

Đến những giây phút cuối cùng của cuộc đời, Bác vẫn lo cho dân. Trên giường bệnh, lúc tỉnh, câu đầu tiên Người hỏi là tình hình nước sông Hồng thế nào và nhắc phải đề phòng lụt, bảo vệ an toàn cho dân...

Con người "nâng niu tất cả, chỉ quên mình" ấy đã sống "một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ".

"Mấy lời để lại" như cách nói khiêm nhường của Bác về bản *Di chúc* lịch sử cũng thể hiện đức hy sinh, tinh thần trách nhiệm cao cả của con người trọn một đời vì nước, vì dân như thế.

Trong quá trình chuẩn bị và viết *Di chúc*, Người đã có hai chuyến đi, "thăm" hai nhân vật kiệt xuất trong lịch sử Việt Nam và Trung Quốc là Nguyễn Trãi và Khổng Tử. Theo hồi ký của ông Vũ Kỳ, thư ký riêng của Bác, Người đã lựa ngày rằm tháng Giêng, năm tròn 75 tuổi về "gặp" Nguyễn Trãi. Người ôm tấm bia, nghiêng đầu đọc kỹ, nghiền ngẫm ý, lời. Lại lên động Thanh Hư cảm nhận sự giao hòa Đạo Thiên-Địa-Nhân hợp nhất. Hai nhà chính trị và quân sự kiệt xuất, hai nhà thơ lớn, hai nhân cách lớn và bao trùm lên tất cả là sự gặp nhau ở lòng tin tuyệt đối vào sức mạnh to lớn của

nhân dân, là tấm lòng tha thiết đối với hạnh phúc của nhân dân. Sau đó, chọn ngày chẵn, giờ đẹp - 9 giờ ngày 10-5-1965, Người ngồi vào bàn thanh thân viết những dòng đầu tiên về ngày đi xa: "Năm nay, tôi đã 75 tuổi. Tinh thần vẫn sáng suốt, thân thể vẫn mạnh khỏe. Tuy vậy, tôi cũng đã là lớp người "xưa nay hiếm"... Cuộc "gặp" Hồ Chí Minh - Nguyễn Trãi, hai nhân cách lớn đồng điệu một cốt cách truyền thống Việt Nam: Vua hiền lấy dân làm gốc, thẳng giặc ngoài bằng chính nghĩa và công sức dân.

"Thăm" Khổng Tử, một danh nhân Trung Quốc, đứng dưới gốc cổ thụ tương truyền là do chính tay Khổng Tử trồng cách đó 2.400 năm, Bác kể cho mọi người nghe về gia thế, cuộc đời, sự nghiệp của Khổng Tử. Bác nói kỹ về việc Khổng Tử chủ trương bình đẳng của cải và sự công bằng trong đời sống: "Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng. Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên. Đã công bằng thì không nghèo, đã hòa mục thì không thiếu, lòng dân đã yên thì không sợ nghiêng đổ". Rồi Khổng Tử sang Khổng Lâm, đi dưới hàng cổ thụ, Bác tiếp tục nói về quan điểm "lấy dân làm gốc" của Khổng Tử mà sau này Mạnh Tử phát triển thành "dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh". Câu này Bác đã dịch sang tiếng Pháp từ năm 1921 trên Tạp chí *Cộng sản*, cách đó vừa 44 năm: "Lợi ích của dân là trước hết, thứ đến là lợi ích của quốc gia, còn lợi ích của vua là không đáng kể".

Hai chuyến đi ấy không phải ngẫu nhiên mà là lịch trình có chủ đích cho những suy ngẫm sâu xa, Bác để lại hành trang cho muôn đời, trong đó, trước hết và bao trùm là chăm lo cho dân, lấy dân làm gốc. "Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân". Người còn căn dặn cụ thể về những công việc cần làm sau khi nước nhà thống nhất và khẳng định, những công việc đó "rất to lớn, nặng nề, và phức tạp, mà cũng là rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân".

GS, TS Tạ Ngọc Tấn, nguyên Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, trong một bài viết cũng cho rằng, *Di chúc* thấm đẫm tinh thần vì nhân dân của Bác: "Người nhắc đi nhắc lại vấn đề là phải phát triển kinh tế, văn hóa để bảo đảm cuộc sống của nhân dân. Thậm chí, trong *Di chúc*, người nhắc đến từng số phận, từng con người, từng hoàn cảnh... Đó là những con người đã dành một phần xương máu cống hiến cho sự nghiệp của đất nước, là các thương binh, liệt sĩ. Người nhắc phải quan tâm, tạo điều kiện cho họ có cuộc sống ổn định, có thể tự lực cánh sinh. Người nhắc đến phụ nữ và căn dặn Đảng, Nhà nước phải làm sao để họ có cơ hội phát triển. Người nhắc cả đến những người sai đường, lạc lối hay những người bị ảnh hưởng tiêu cực bởi xã hội cũ... là chúng ta phải nâng đỡ, giúp đỡ họ để họ trở thành người lao động lương thiện. Theo tôi, toàn bộ từng câu, từng chữ trong *Di chúc* của Bác đều thấm đẫm tinh thần vì nhân dân".

Nửa thế kỷ làm theo *Di chúc* Bác Hồ, chữ "dân" vẫn hiển hiện sáng rõ và vẫn nóng hổi thời sự. Nhắc nhớ các thế hệ lãnh đạo phải biết lo cái lo của dân, đau cái đau của dân, không ngừng chăm lo, nâng cao đời sống của nhân dân, phải xứng đáng "là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân" như lời Bác căn dặn trong *Di chúc* thiêng liêng.